

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS- ST

Ngày: 21/3/2025

V/v: “Tranh chấp hui họ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến
2. Ông Lê Văn Luận

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP. tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu L - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hui họ” theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 44/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025; “Quyết định hoãn phiên tòa” số 57/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: SN55A, đường N, phố Q, phường L, TP., tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị D, sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Phố Q, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu C có mặt; Chị Lê Thị D vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Hữu C trình bày:

Tháng 9/2023 anh C tham gia chơi hụi với chị Lê Thị D. Dây hụi gồm nhiều người chơi, tổng 21 chân (Mỗi người chơi có thể đóng nhiều chân hụi) do chị D làm chủ hụi

Hình thức chơi: Hàng tháng người chơi đóng 2.000.000đ/chân hụi/tháng; Mỗi tháng có 1 chân hụi được lấy hụi, chân hụi nào đã được lấy hụi thì các tháng tiếp theo phải đóng 2.400.000đ/tháng/chân hụi (Từ tháng đầu tiên tham gia đến tháng người chơi lấy hụi thì người chơi đóng 2.000.000đ/tháng/chân hụi; Các tháng tiếp theo (sau khi người chơi lấy hụi) đến hết dây hụi thì người chơi đóng 2.400.000đ/tháng cho suất hụi mình đã lấy). Chị D là chủ hụi, có trách nhiệm thu tiền gốc, tiền lãi của tất cả 21 chân hụi và giao lại cho người chơi khi họ đến lượt lấy hụi. Người nào lấy hụi thì trả cho chị D 400.000đ tiền công.

Anh C tham gia chơi 03 chân hụi, mỗi tháng anh đóng hụi cho chị D 6.000.000đ. Anh đã đóng tiền hụi cho chị D đầy đủ từ tháng 9/2023 đến hết tháng 5/2024 là 09 tháng, số tiền đã đóng (tiền gốc) là 09 tháng x 6.000.000đ = 54.000.000đ; Tiền lãi là 400.000đ/tháng x 03 chân hụi x 09 tháng = 10.800.000đ; Tổng cả gốc và lãi chị D phải trả cho anh là 64.800.000 đồng

Tháng 5/2024 chị D tuyên bố vỡ hụi, anh C đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị D không thanh toán cho anh số tiền hụi anh đã đóng cho chị D.

Ngày 25/6/2024 chị D nói xin anh số tiền lãi và viết giấy chốt nợ số tiền gốc còn nợ anh là 54.000.000đ, chị D hứa sẽ trả dần nhưng chị D không thực hiện. Do đó anh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị D trả cho anh số tiền hụi họ (cả gốc và lãi) là 60.800.000 đồng (*sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*).

Về phía bị đơn Lê Thị D:

Tại bản tự khai, Biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, chị D khai thống nhất với lời khai của anh C (như trên). Chị D cũng khẳng định: Anh C đã đóng cho chị 09 tháng tiền hụi x 6.000.000đ/tháng = 54.000.000đ (tiền gốc); Số tiền lãi chị phải trả cho anh C là 6.800.000đ. Nay do vỡ hụi nên chị xin anh C miễn cho chị số tiền lãi; Số tiền gốc chị đã viết giấy nhận nợ với anh C là 54.000.000đ; Tuy nhiên sau khi viết giấy chốt nợ chị đã trả cho anh C được 4.000.000đ nên chỉ còn nợ anh C 50.000.000đ chị đề nghị anh C cho chị trả dần.

Tại phiên hòa giải anh C và chị D thống nhất: Sau khi viết giấy chốt nợ chị D đã trả cho anh C số tiền 4.000.000đ, nay chị D còn nợ 50.000.000đ tiền gốc; Về lãi anh C không yêu cầu chị D phải trả.

Chị D đề nghị anh C cho chị trả số nợ trên thành 2 lần, lần 1 vào tháng 12/2024, lần 2 vào cuối tháng 3/2025. Anh C không đồng ý, anh yêu cầu chị D trả cho anh toàn bộ số tiền 50.000.000đ một lần vào tháng 12/2024.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu với số tiền lãi 6.800.000đ và 4.000.000đ tiền gốc; Anh yêu cầu HĐXX buộc chị D trả cho anh số tiền hui họ (tiền gốc) anh đã đóng cho chị D là 50.000.000đ.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định; Tại phiên tòa chị D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 228- BLTTDS xét xử vắng mặt chị D.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ các điều 280; 357; 471 - BLDS chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị D phải trả cho anh C số tiền hui họ là 50.000.000đ; Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện anh C đã rút; Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Hữu C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hui họ với chị Lê Thị D; Chị D cư trú tại: Phường L, TP ., tỉnh Thanh Hóa, do đó TAND TP . thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật TTDS.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 - BLTTDS để xét xử vắng mặt chị D.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Đương sự không có yêu cầu xem xét về thời hiệu

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Đối với việc anh Nguyễn Hữu C yêu cầu Tòa án buộc chị Lê Thị D trả cho anh một lần toàn bộ số tiền hui họ chị D còn nợ anh là 50.000.000đ; Bản thân chị D

cũng xác nhận chị còn nợ anh C số tiền hụi họ anh C đã đóng cho chị là 50.000.000đ và đồng ý trả toàn bộ số tiền trên cho anh C. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên chị D đề nghị cho chị trả dần số nợ trên song anh C không đồng ý.

HĐXX xét, đề nghị được trả nợ dần của chị D là không trái quy định của pháp luật, tuy nhiên anh C không đồng ý. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận. Việc anh C yêu cầu chị D trả cho anh một lần toàn bộ số tiền 50.000.000đ anh đã đóng hụi cho chị D là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 280; 471 - BLDS nên HĐXX chấp nhận.

[3.2] Tại đơn khởi kiện anh C yêu cầu chị D phải trả số tiền gốc là 54.000.000đ và tiền lãi là 6.800.000đ. Tuy nhiên tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh C công nhận chị D đã trả 4.000.000đ tiền gốc, vì vậy anh rút yêu cầu đối với phần nợ gốc chị D đã trả đồng thời rút phần yêu cầu chị D phải trả lãi. Việc rút phần yêu cầu này của anh C là tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 71- Bộ luật TTDS nên HĐXX chấp nhận và áp dụng Điều 244 để đình chỉ đối với phần yêu cầu đã rút.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của anh C được Tòa án chấp nhận vì vậy chị D phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 - BLTTDS; Điều 24; Điều 26 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 280; Điều 357; Điều 471- Bộ luật dân sự

Điều 24; khoản 2 Điều 26 - NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

- **Xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu C, buộc chị Lê Thị D phải trả cho anh Nguyễn Hữu C số tiền đã đóng hụi họ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện anh C đã rút số tiền 10.800.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị D phải chịu 2.500.000đ án phí dân sự có giá ngạch. Anh Nguyễn Hữu C không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 1.520.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001952 ngày 22/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Về quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn Hữu C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Chị Lê Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga